

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	Thu nhập chịu thuế		Các khoản giảm trừ			Thu nhập tính thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Số thuế TNCN phải khấu trừ	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế		
					Tổng số	Trong đó: TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm bắt buộc				Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	Số thuế còn phải khấu trừ thêm
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]
1															
2															
...															
Tổng					[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

Họ và tên:.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 05B/BK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

Phụ lục

**BẢNG KÊ THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
ĐÃ KHẤU TRỪ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG
CỦA CÁ NHÂN CƯ TRÚ KHÔNG KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
HOẶC CÓ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG DƯỚI 3 THÁNG
VÀ CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ**

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/KK-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Cá nhân không cư trú	Thu nhập chịu thuế		Số thuế TNCN đã khấu trừ	Số thuế TNCN phải khấu trừ
					Tổng số	Trong đó: TNCT làm căn cứ tính giảm thuế		
[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]
1								
2								
...								
Tổng					[13]	[14]	[15]	[16]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 06/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng cho cá nhân và trả thu nhập từ kinh doanh cho cá nhân không cư trú)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

STT	Chỉ tiêu	DVT	Số tiền
I	Thu nhập từ đầu tư vốn:		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[21] VNĐ	
2	Tổng số thuế đã khấu trừ (5%)	[22] VNĐ	
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:		
1	Tổng giá trị chứng khoán chuyển nhượng	[23] VNĐ	

STT	Chỉ tiêu		ĐVT	Số tiền
2	Tổng số thuế đã khấu trừ (0,1%)	[24]	VNĐ	
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại:			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[25]	VNĐ	
2	Tổng số thuế đã khấu trừ (5%)	[26]	VNĐ	
IV	Thu nhập từ trúng thưởng:			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[27]	VNĐ	
2	Tổng số thuế đã khấu trừ (10%)	[28]	VNĐ	
V	Thu nhập từ kinh doanh trả cho cá nhân không cư trú:			
1	Tổng số cá nhân nhận thu nhập chịu thuế	[29]	Người	
2	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	[30]	VNĐ	
3	Tổng số thuế đã khấu trừ	[31]	VNĐ	

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 06/BK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

Phụ lục

**BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THUẾ
THU NHẬP CÁ NHÂN ĐÃ KHẤU TRỪ ĐỐI VỚI THU NHẬP
TỪ CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN**

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 06/KK-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Tổng giá trị chuyển nhượng trong kỳ	Thuế TNCN đã khấu trừ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]
1					
2					
3					
...					
Tổng cộng				[12]	[13]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 07/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công và cá nhân
không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh
khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.....Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:	
1	Cá nhân có thu nhập ổn định không phải nộp tờ khai các tháng tiếp theo	[21]
2	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[22]

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
3	Tổng các khoản giảm trừ	[23]	
	a Cho bản thân	[24]	
	b Cho người phụ thuộc	[25]	
	c Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[26]	
	d Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc	[27]	
4	Tổng thu nhập tính thuế	[28]	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ	[29]	
6	Tổng thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính giảm thuế	[30]	
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được giảm	[31]	
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[32]	
II	Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[33]	
2	Mức thuế suất	[34]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[35]	
III	Cá nhân không cư trú có thu nhập từ kinh doanh:		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[36]	
2	Mức thuế suất	[37]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 08/KK-TNCN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI TẠM NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế theo kê khai)

[01] Kỳ tính thuế: - [] Quý..... Năm.....

- [] Từ tháng...../..... đến tháng...../.....

Hình thức kê khai: + Quyết toán riêng cho từng năm

+ Quyết toán hết vào năm đầu

(Dành riêng cá nhân chỉ có thu nhập từ cho thuê nhà, cho thuê mặt bằng)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu phát sinh [21]	

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
2	Tổng chi phí phát sinh	[22]	
3	Tổng thu nhập chịu thuế	[23]	
	Các khoản giảm trừ	[24]	
	a Cho bản thân	[25]	
4	b Cho người phụ thuộc	[26]	
	c Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[27]	
	d Các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc đã đóng	[28]	
5	Thu nhập tính thuế	[29]	
6	Thuế TNCN tạm tính	[30]	
7	Thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính giảm thuế	[31]	
8	Thuế TNCN được giảm	[32]	
9	Thuế TNCN tạm nộp	[33]	

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 08A/KK-TNCN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC**ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI TẠM NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN***(Dành cho nhóm cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế theo kê khai)***[01]** Kỳ tính thuế: - [] Quý..... Năm.....

- [] Từ tháng...../..... đến tháng...../.....

Hình thức kê khai: + Quyết toán riêng cho từng năm

+ Quyết toán hết vào năm đầu

*(Dành riêng cá nhân chỉ có thu nhập từ cho thuê nhà, cho thuê mặt bằng)***[02]** Lần đầu:**[03]** Bổ sung lần thứ:**[04]** Tên người nộp thuế:.....**[05]** Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Địa chỉ:.....**[07]** Quận/huyện:..... **[08]** Tỉnh/thành phố:.....**[09]** Điện thoại:..... **[10]** Fax:..... **[11]** Email:.....**[12]** Tên đại lý thuế (nếu có):.....**[13]** Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[14] Địa chỉ:.....**[15]** Quận/huyện:..... **[16]** Tỉnh/thành phố:.....**[17]** Điện thoại:..... **[18]** Fax:..... **[19]** Email:.....**[20]** Hợp đồng đại lý thuế: Số:.....Ngày:.....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam***I. DỰ KIẾN KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG KỲ CỦA NHÓM KINH DOANH:**

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
1	Tổng doanh thu phát sinh	[21]	
2	Tổng chi phí phát sinh	[22]	
3	Tổng thu nhập chịu thuế	[23]	
4	Tổng thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	[24]	

II. THU NHẬP VÀ SỐ THUẾ TẠM NỘP CỦA CÁ NHÂN TRONG NHÓM:

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ chia TNCT	Thu nhập chịu thuế		Các khoản giảm trừ	Thu nhập tính thuế	Thuế TNCN tạm tính	Thuế TNCN được giảm	Thuế TNCN tạm nộp
				Tổng số	Trong đó: thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế					
[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]
1										
2										
...										
Tổng cộng			[36]	[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

*Ngày.....tháng.....năm.....***NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA****NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 08B/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho nhóm cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế theo kê khai)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	[21]	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	[22]	
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	[23]	
4	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh	[24]	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	[25]	

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
6	Chi phí tài chính	[26]
7	Thu nhập từ hoạt động tài chính	[27]
8	Thu nhập khác	[28]
9	Chi phí khác	[29]
10	Thu nhập chịu thuế khác	[30]
11	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[31]
12	Tổng thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế trong kỳ	[32]

CHI TIẾT THU NHẬP VÀ SỐ THUẾ CỦA CÁ NHÂN TRONG NHÓM

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ chia TNCT	TNCT tương ứng		Các khoản giảm trừ	Thu nhập tính thuế	Thuế TNCN	Thuế TNCN được giảm	Thuế TNCN đã tạm nộp
				Tổng số	Trong đó: thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế					
[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]
1										
2										
.....										
Tổng cộng			[44]	[45]	[46]	[47]	[48]	[49]	[50]	[51]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 09/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và
cá nhân có thu nhập từ kinh doanh)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có):..... Mở tại:.....

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[14] Mã số thuế:

[15] Địa chỉ:.....

[16] Quận/huyện:..... [17] Tỉnh/thành phố:.....

[18] Điện thoại:..... [19] Fax:..... [20] Email:.....

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ		[22]
	a	Tổng TNCN phát sinh tại Việt Nam trong đó:	[23]
		Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[25]

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
2	Các khoản giảm trừ		[26]
	a	Cho bản thân cá nhân	[27]
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[28]
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[29]
	d	Đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc	[30]
3	Tổng thu nhập tính thuế		[31]
4	Tổng số thuế TNCN phát sinh trong kỳ		[32]
5	Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ		[33]
	a	Đã khấu trừ	[34]
	b	Đã tạm nộp	[35]
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[36]
6	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ		[37]
7	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ		[38]
8	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ		[39]
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn	[40]
	b	Tổng số thuế bù trừ vào kỳ sau	[41]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 09A/PL-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

Phụ lục**THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG**

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 09/KK-TNCN năm....)

[01] Họ và tên cá nhân có thu nhập:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[04] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu			Số tiền
1	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ		[05]	
	a	Thu nhập phát sinh tại Việt Nam trong đó:	[06]	
		Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	[07]	
	b	Thu nhập phát sinh ngoài Việt Nam	[08]	
2	Tổng số thuế đơn vị trả thu nhập đã khấu trừ trong kỳ		[09]	
	a	Tổng số thuế đã khấu trừ theo biểu lũy tiến từng phần	[10]	
	b	Tổng số thuế đã khấu trừ theo mức 10%	[11]	
3	Tổng số thuế đã tạm nộp tại Việt Nam		[12]	
4	Tổng số thuế đã nộp ngoài Việt Nam		[13]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 09B/PL-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

Phụ lục**THU NHẬP TỪ KINH DOANH**

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 09/KK-TNCN năm...)

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[04] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	[05]
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	[06]
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	[07]
4	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh	[08]
5	Doanh thu hoạt động tài chính	[09]
6	Chi phí tài chính	[10]
7	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động tài chính	[11]
8	Thu nhập khác	[12]
9	Chi phí khác	[13]
10	Thu nhập chịu thuế khác	[14]
11	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[15]
12	Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	[16]
13	Tổng số thuế đã tạm nộp trong kỳ	[17]
14	Tổng số thuế đơn vị chi trả đã khấu trừ trong kỳ	[18]

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
15	Tổng thu nhập phát sinh ngoài Việt Nam	[19]	
16	Tổng số thuế đã nộp ngoài Việt Nam	[20]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 09C/PL-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

Phụ lục**GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC**

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 09/KK-TNCN năm...)

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

[03] Họ và tên vợ (chồng) nếu có:.....

[04] Mã số thuế:

[05] Số CMND/Số hộ chiếu vợ (chồng):.....

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[07] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với ĐTNT	Số tháng được tính giảm trừ trong năm	Thu nhập được giảm trừ
[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
1							
2							
3							
4							
...							
Tổng cộng						[16]	[17]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 10/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho cá nhân có thu nhập từ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán)

[01] Kỳ tính thuế: [] Năm.....

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu dự kiến phát sinh trong kỳ [21]	
2	Tỷ lệ thu nhập chịu thuế (%) [22]	
3	Thu nhập chịu thuế dự kiến của kỳ [23]	
4	Giảm trừ gia cảnh [24]	
	- Cho bản thân cá nhân [25]	
	- Cho người phụ thuộc [26]	

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
5	Thu nhập tính thuế dự kiến trong kỳ	[27]	
6	Thuế thu nhập cá nhân dự kiến phải nộp trong kỳ	[28]	

CHI TIẾT GIẢM TRỪ CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Số tháng được tính giảm trừ trong năm	Thu nhập được giảm trừ
[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]
1						
2						
3						
...						
Tổng cộng					[36]	[37]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
 (nếu có)

Mẫu số: 10A/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho nhóm cá nhân có thu nhập từ kinh doanh nộp thuế
theo phương pháp khoán)

[01] Kỳ tính thuế: [] Năm...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

DỰ KIẾN KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG KỲ CỦA NHÓM

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
1	Tổng doanh thu dự kiến phát sinh trong kỳ	[21]	
2	Tỷ lệ thu nhập chịu thuế của kỳ	[22]	
3	Thu nhập chịu thuế dự kiến của kỳ	[23]	

THU NHẬP CHỊU THUẾ, TÍNH THUẾ VÀ SỐ THUẾ PHẢI NỘP TRONG KỲ
(của từng cá nhân trong nhóm kinh doanh)

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ phân chia thu nhập (%)	TNCT tương ứng	Các khoản giảm trừ			Thu nhập tính thuế	Thuế phải nộp
					Bản thân	Người phụ thuộc	Tổng		
[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]
1									
2									
....									
Tổng cộng			[34]	[35]	[36]	[37]	[38]	[39]	[40]

CHI TIẾT GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
CỦA TỪNG CÁ NHÂN TRONG NHÓM KINH DOANH
(áp dụng đối với cá nhân có thu nhập bình quân trên 4 triệu đồng/tháng)

[41] Họ và tên:.....

[42] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với ĐTNT	Số tháng được tính giảm trừ trong năm	Thu nhập được giảm trừ
[43]	[44]	[45]	[46]	[47]	[48]	[49]
1						
2						
...						
Tổng cộng					[50]	[51]

Họ và tên:.....

Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với ĐTNT	Số tháng được tính giảm trừ trong năm	Thu nhập được giảm trừ
1						
2						
...						
Tổng cộng						

Họ và tên:.....

Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với ĐTNT	Số tháng được tính giảm trừ trong năm	Thu nhập được giảm trừ
1						
2						
...						
Tổng cộng						

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 10-1/TB-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT (CCT)

Ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Nộp thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Ông/Bà.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ tờ khai thuế của..... nộp ngày.....;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tư vấn thuế xã (phường, thị trấn)..... và xét đề nghị của Đội thuế..... Tổ nghiệp vụ,

Chi cục Thuế..... thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ SỐ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHẢI NỘP CẢ NĂM

1. Thu nhập chịu thuế:..... đồng.

Ghi bằng chữ:.....

2. Số thuế phải nộp cả năm:..... đồng.

Ghi bằng chữ:.....

Số thuế trên được khoán ổn định cho cả năm

II. SỐ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHẢI NỘP TỪNG QUÝ

1. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của từng quý:

Quý	Số thuế phải nộp
Quý I	
Quý II	
Quý III	
Quý IV	

Nộp theo chương..... khoản..... tiểu mục.....

2. Thời hạn nộp thuế quý: chậm nhất là ngày cuối cùng của quý

3. Địa điểm nộp:.....

Nộp cho ủy nhiệm thu: Tên ủy nhiệm thu, địa chỉ.....

Nộp tại kho bạc....., địa chỉ.....

Quá thời hạn nộp thuế nêu trên mà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/Bà phải chịu phạt chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế..... thông báo để Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

Ngày... tháng.... năm....

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 11/KK-TNCN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Dành cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)*

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI**I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[01] Họ và tên:.....

[02] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Số CMND/hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/Thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Hợp đồng đại lý thuế: Số:.....Ngày:.....

[13] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:.....

Số:..... Do cơ quan:..... Cấp ngày:.....

[14] Các đồng chủ sở hữu (nếu có):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1				
2				
...				

[15] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi)

Nơi lập..... Ngày lập:.....

Cơ quan chứng thực..... Ngày chứng thực:.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[16] Họ và tên:.....

[17] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[18] Số CMND/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[19] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng..... Ngày lập:.....

Cơ quan chứng thực..... Ngày chứng thực:.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[20] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[21] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[22] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[23] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[24] Đất

Địa chỉ thửa đất, nhà ở:

Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

Loại đất, loại nhà:

Diện tích (m²):

[25] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[26] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): (đồng).....

[27] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

Cấp nhà:.....

Loại nhà:

Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):

[28] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

Chuyển nhượng ☐ Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[29] Giá trị nhà (đồng):

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[30] Giá trị bất động sản thực tế chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng (đồng):

VI. CÁCH XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ PHẢI NỘP

[31] Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản (đồng):

Cách 1: Trường hợp xác định được giá mua, giá bán bất động sản ☐

Thuế thu nhập phải nộp = (Giá bán BĐS - Giá mua BĐS) x 25%.

Cách 2: Trường hợp không xác định được giá mua, giá bán bất động sản ☐

Thuế thu nhập phải nộp = Giá trị BĐS chuyển nhượng x 2%.

[32] Thu nhập chịu thuế từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (đồng):

Thuế thu nhập phải nộp = (Giá trị BĐS nhận thừa kế, quà tặng - 10.000.000đ) x 10%.

[33] Thu nhập được miễn thuế (đồng):

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

[34] Thuế thu nhập phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản = ([31] - [33]) x thuế suất

[35] Thuế thu nhập phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng = ([32] - [33] - 10.000.000đ) x 10%

VII. GIẤY TỜ KÈM THEO GỒM:

-

-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

**B. PHÂN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA
CƠ QUAN THUẾ**

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

I. Loại bất động sản chuyển nhượng:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất
2. Quyền sử hữu hoặc sử dụng nhà ở
3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước
4. Các bất động sản khác

II. Đặc điểm bất động sản chuyển nhượng:

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm

Phường/xã:.....

Quận/huyện

Tỉnh/thành phố

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:..... Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích đất, nhà tính thuế (m²):

8.1. Đất:

8.2. Nhà (m² sàn nhà):**9. Đơn giá một mét vuông đất, sàn nhà tính thuế (đồng/m²):**

9.1. Đất:

9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới):.....

III. Thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (đồng Việt Nam)**1. Đối với chuyển nhượng:**

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản (đồng):

1.2. Giá mua bất động sản (đồng):

1.3. Các chi phí khác liên quan đến giá bất động sản chuyển nhượng được loại trừ (đồng):

1.4. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản = (1.1) - (1.2) - (1.3) - (1.4)

2. Đối với nhận thừa kế, quà tặng:

Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản = (đơn giá một mét vuông đất, sàn nhà) x (diện tích đất, diện tích sàn nhà) + (giá trị các bất động sản khác gắn với đất)..... (đồng)

IV. Thuế thu nhập phải nộp (đối với trường hợp phải nộp thuế):**1. Đối với thu nhập chuyển nhượng bất động sản:**Cách 1: Trường hợp xác định được giá mua bất động sản

Thuế thu nhập phải nộp = Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản x 25%.

Cách 2: Trường hợp không xác định được giá mua bất động sản

Thuế thu nhập phải nộp = Giá bất động sản chuyển nhượng x 2%.

Số thuế thu nhập phát sinh (đồng):**(Viết bằng chữ:**)**2. Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:**

Thuế thu nhập phải nộp = (Thu nhập từ bất động sản nhận thừa kế, quà tặng - 10.000.000) x 10%.

Số thuế thu nhập phát sinh (đồng):
(*Viết bằng chữ:*)

V. Xác nhận của cơ quan thuế đối với trường hợp được miễn thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà)..... và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoản..... Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 11-1/TB-TNCN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC**ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT (CCT)

Ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Nộp thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Ông/Bà.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số...../VPĐK ngày..... tháng..... năm..... của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà)....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm

Phường/xã:.....

Quận/huyện

Tỉnh/thành phố

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:..... Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, đất tính thuế (m^2):

8.1. Đất:

8.2. Nhà (m^2 sàn nhà):

9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính thuế (đồng/ m^2):

9.1. Đất:

9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới):.....

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính thuế thu nhập cá nhân:

1.1. Đất (8 x 9):

1.2. Nhà (7 x 8 x 9):.....

2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp (đồng):

(Viết bằng chữ:))

Nộp theo chương..... khoản..... tiểu mục.....

3. Địa điểm nộp:

4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/Bà phải chịu phạt chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể

Cơ quan thuế..... thông báo để Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

Ngày... tháng.... năm....

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế:.....

2. Số tiền phạt chậm nộp tiền thuế (đồng):.....

(Viết bằng chữ:)

Ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 12/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:.....

[04] Quận/huyện:..... [05] Tỉnh/thành phố:.....

[06] Điện thoại:..... [07] Fax:..... [08] Email:.....

[09] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[10] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[11] Địa chỉ:.....

[12] Quận/huyện:..... [13] Tỉnh/thành phố:.....

[14] Điện thoại:..... [15] Fax:..... [16] Email:.....

[17] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... Ngày:.....

[18] Hợp đồng chuyển nhượng vốn số:..... Ngày..... tháng..... năm.....

[19] Giấy phép đăng ký kinh doanh số:..... Ngày..... tháng..... năm.....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:.....

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

[20] Họ và tên:.....

[21] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[22] Số CMND/hộ chiếu (trường hợp chưa có MST):

[23] Địa chỉ:

[24] Quận/huyện:..... [25] Tỉnh/thành phố:

[26] Điện thoại:..... [27] Fax:..... [28] Email:

III. CHI TIẾT TÍNH THUẾ*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
1	Giá chuyển nhượng	[29]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[30]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[31]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn	[32]	
5	Số thuế phải nộp	[33]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

*Ngày.....tháng.....năm.....***NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA****NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số: 12-1/TB-TNCN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC**ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT (CCT)

Ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Nộp thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Ông/Bà

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị..... ngày.... tháng.....năm..... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà)....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Nội dung	Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Giá chuyển nhượng	[01]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[02]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[03]	
4	Thu nhập tính thuế	[04]	
5	Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[05]	

6. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp (đồng):

(Viết bằng chữ:))

Nộp theo chương..... khoản..... tiểu mục.....

7. Địa điểm nộp:

8. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/Bà chưa nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt theo thông báo này vào NSNN thì Ông/Bà phải chịu phạt chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

Cơ quan thuế..... thông báo để Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

Ngày... tháng.... năm....

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

II. PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẠM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế:.....

2. Số tiền phạt chậm nộp tiền thuế (đồng):.....

(Viết bằng chữ:)

Ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dành cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... **[08]** Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:.....**[10]** Fax:.....**[11]** Email:.....

[12] Số tài khoản (chứng khoán):..... Mở tại:.....

Số tài khoản (ngân hàng):..... Mở tại:.....

[13] Tên đại lý thuê:.....

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Địa chỉ:.....

[16] Quận/huyện:..... **[17]** Tỉnh/thành phố:.....

[18] Điện thoại:..... **[19]** Fax:..... **[20]** Email:.....

[21] Hợp đồng đại lý thuế:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
A	XÁC ĐỊNH THU NHẬP TÍNH THUẾ	
1	Tổng giá trị chứng khoán bán ra	[22]
2	Tổng giá trị chứng khoán mua vào	[23]

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
3	Các chi phí liên quan	[24]	
4	Thu nhập chịu thuế	[25]	
B	XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ PHẢI NỘP CẢ NĂM		
1	Số thuế phải nộp trong kỳ	[26]	
2	Số thuế đã khấu trừ theo thuế suất 0,1% trong kỳ	[27]	
3	Số thuế còn phải nộp	[28]	
4	Số thuế nộp thừa: Trong đó:	[29]	
	a Số thuế đề nghị hoàn	[30]	
	b Số thuế bù trừ vào kỳ sau	[31]	

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề
số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 13/BK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

PHỤ LỤC
BẢNG KÊ CHI TIẾT

CHỨNG KHOÁN ĐÃ CHUYỂN NHƯỢNG TRONG NĂM

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 13/KK-TNCN năm....)

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[04] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Mã chứng khoán	Giá bán	Giá mua	Chi phí	Thu nhập chịu thuế	Chứng từ		
						Số thuế đã khấu trừ	Số chứng từ	Ngày chứng từ
[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]
1								
2								
....								
Tổng cộng		[14]	[15]	[17]	[18]	[19]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề
số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 14/KK-TNCN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC**ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN***(Dành cho cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản)***A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI****I. Thông tin cá nhân nhận thừa kế, quà tặng**

1. Họ và tên:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Quốc tịch:

4. Địa chỉ:

5. Quận/huyện: 6. Tỉnh/thành phố:

7. Điện thoại: 8. Fax: 9. Email:

10. Tên đại lý thuế (nếu có):

11. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

12. Địa chỉ:

13. Quận/huyện: 14. Tỉnh/thành phố:

15. Điện thoại: 16. Fax: 17. Email:

18. Hợp đồng đại lý thuế:

II. Văn bản giao nhận thừa kế, quà tặng

Làm tại: ngày tháng năm

đã được Cơ quan công chứng chứng nhận ngày tháng năm

III. Thông tin về cá nhân cho thừa kế, quà tặng

1. Họ và tên:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Quốc tịch:.....

4. Địa chỉ:.....

5. Điện thoại:..... 6. Fax:..... 7. Email.....

IV. Giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc sở hữu tài sản thừa kế, quà tặng số:.....

Do cơ quan: Cấp ngày:.....

V. Loại tài sản được thừa kế, quà tặng

1. Chứng khoán

2. Vốn góp

3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

VI. Thu nhập thừa kế, quà tặng (đồng Việt Nam):

Số tiền:.....

(Viết bằng chữ:.....)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề

số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

I. Thông tin về cá nhân nộp thuế

1. Họ và tên:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Quốc tịch:.....

II. Loại tài sản được thừa kế, quà tặng

1. Chứng khoán
2. Vốn góp
3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

III. Xác định thu nhập chịu thuế và số thuế thu nhập cá nhân phải nộp (đối với trường hợp phải nộp thuế)

1. Thu nhập chịu thuế = Giá trị tài sản thừa kế, quà tặng tại thời điểm cá nhân nhận tài sản

2. Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - 10 triệu đồng

3. Thuế thu nhập cá nhân phải nộp (đồng) = Thu nhập tính thuế x 10%

Ngày... tháng... năm.....

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 14-1/TB-TNCN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC**ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT (CCT)

Ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Nộp thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Ông/Bà.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị.....
 ngày.....tháng.....năm..... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà).....
, cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân
 ông (bà) phải nộp như sau:

I. LOẠI TÀI SẢN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

1. Chứng khoán:.....

2. Vốn góp:.....

3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng:.....

II. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp (đồng):.....

(Viết bằng chữ:.....)

Nộp theo chương..... khoản..... tiểu mục.....

3. Địa điểm nộp:.....

4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông
 báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/Bà phải chịu phạt chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

Cơ quan thuế..... thông báo để Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

Ngày... tháng.... năm....

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. PHẢN XỬ LÝ PHẠT CHẠM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế:.....

2. Số tiền phạt chậm nộp tiền thuế (đồng):.....

(Viết bằng chữ:.....)

Ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 15/ĐK-TNCN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ ÁP DỤNG NỘP THUẾ
ĐỐI VỚI CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Cục Thuế (Chi cục Thuế).....

1. Tên tôi là:.....

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Số CMND/hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

4. Địa chỉ thường trú:.....

Tôi đăng ký nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo mức thuế suất 20% cho năm.....

Ngày..... tháng..... năm.....

CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 17/TNCN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức, cá nhân trả thu nhập:.....

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Địa chỉ:.....

4. Số Điện thoại:.....5. Số fax:.....

6. Số Tài khoản:.....7. Nơi mở Tài khoản:.....

Theo quy định của Luật Thuế thu nhập và căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, đề nghị cơ quan thuế cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho tôi (đơn vị chúng tôi).

Tôi (đơn vị chúng tôi) chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo đúng các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 18/MGT-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Kính gửi:.....

[01] Họ và tên:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số tài khoản ngân hàng:..... Mở tại:.....

Đề nghị được giảm thuế thu nhập cá nhân với lý do và số thuế giảm cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị giảm thuế:

.....
.....

2. Năm đề nghị được giảm thuế:

3. Căn cứ xác định số thuế được giảm:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng số tiền bị thiệt hại	[05]
2	Tổng số thuế TNCN phải nộp trong năm đề nghị giảm thuế	[06]
3	Tổng số thuế TNCN đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm bị thiệt hại đề nghị giảm thuế	[07]
4	Tổng số thuế TNCN được hoàn thuế (nếu có)	[08]

4. Các tài liệu gửi kèm:

a) Các tài liệu chứng minh số thuế đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm đề nghị giảm thuế:.....
.....
.....

b) Các tài liệu khác:.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 19/KK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho cá nhân cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn, bản quyền,
nhượng quyền thương mại, trúng thưởng từ nước ngoài)

[01] Lần đầu: ☐[02] Bổ sung lần thứ: ☐

[03] Tên người nộp thuế:.....

[04] Mã số thuế:

[05] Địa chỉ:.....

[06] Quận/huyện:..... [07] Tỉnh/thành phố:.....

[08] Điện thoại:.....[09] Fax:.....[10] Email:.....

[11] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[12] Mã số thuế:

[13] Địa chỉ:.....

[14] Quận/huyện:..... [15] Tỉnh/thành phố:.....

[16] Điện thoại:..... [17] Fax:.....[18] Email:.....

[19] Hợp đồng đại lý thuế: Số:.....Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ đầu tư vốn	
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[20]
2	Tổng số thuế đã khấu trừ ở nước ngoài	[21]
3	Tổng số thuế phải nộp	[22]

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
4	Số thuế còn phải nộp	[23]
II	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại	
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[24]
2	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[25]
3	Tổng số thuế phải nộp	[26]
4	Số thuế còn phải nộp	[27]
III	Thu nhập từ trúng thưởng	
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[28]
2	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[29]
3	Tổng số thuế phải nộp	[30]
4	Số thuế còn phải nộp	[31]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề

số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 20/TXN-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP NĂM

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập.....

Tôi xin xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên:...../.....

2. Chức vụ (nếu có):...../.....

Được bổ nhiệm tới công tác tại Việt Nam với các chi tiết sau:

3. Ngày đến Việt Nam:..... ngày..... tháng..... năm.....

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01/01/200...đến ngày 31/12/200.....

Số tiền là.....

Trong đó:

a) Tại Việt Nam:.....

b) Tại nước ngoài:.....

5) Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có):.....

- Thuế thu nhập cá nhân

- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự

- Các khoản bị khấu trừ khác:

6. Tiền thuê nhà cho ông/bà.....tại Việt Nam là do.....(ghi rõ tên tổ chức/cá nhân) trả, số tiền là:.....đồng

Gửi kèm:

Hợp đồng lao động

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 21a/XN-TNCN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KÊ KHAI
VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG**

Kính gửi: UBND xã (phường).....

Họ và tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Căn cứ quy định tại điểm 3.1.7 (đ), khoản 3, Mục I, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế TNCN và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân về việc chính quyền xã phường xác nhận thực tế đang nuôi dưỡng người phụ thuộc là ông bà nội, ông bà ngoại, cô, dì, chú, bác, cậu ruột, anh chị em ruột, cháu ruột và các cá nhân khác để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc.

Tôi kê khai người sau đây đang sống cùng với tôi.

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Quan hệ với người khai	Địa chỉ thường trú của người phụ thuộc
1					
2					
...					

Tôi xin cam đoan kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG (nơi người nộp thuế cư trú):

UBND..... xác nhận người được kê khai trong biểu (nêu trên) hiện đang sống cùng ông (bà).....
..... tại địa chỉ...../.

Ngày..... tháng..... năm.....

TM. UBND.....

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số: 21b/XN-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

Kính gửi: UBND xã (phường).....

Họ và tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Căn cứ quy định tại điểm 3.1.7 (đ), khoản 3, Mục I, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế TNCN và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân về việc chính quyền xã phường xác nhận thực tế đang nuôi dưỡng người phụ thuộc là ông bà nội, ông bà ngoại, cô, dì, chú, bác, cậu ruột, anh chị em ruột, cháu ruột và các cá nhân khác để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc.

Tôi kê khai người sau đây không nơi nương tựa, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Quan hệ với người làm đơn	Địa chỉ thường trú của người phụ thuộc
1					
2					
...					

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG (nơi người phụ thuộc cư trú):

UBND..... xác nhận người được kê khai trong biểu (nêu trên) không nơi nương tựa, đang sống tại xã (phường)/.

Ngày..... tháng..... năm.....

TM. UBND.....

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Xác nhận của UBND phường, xã: trường hợp đối tượng nộp thuế có nhiều người phụ thuộc ở nhiều địa điểm khác nhau thì tại mỗi địa phương có người phụ thuộc sống, đối tượng nộp thuế phải lập tờ khai và đề nghị UBND phường, xã nơi đó xác nhận.

Ví dụ: Ông B có 3 người phụ thuộc (không nơi nương tựa và ông B đang trực tiếp nuôi dưỡng) đang sống tại 3 địa điểm khác; trong đó có 02 người ở xã K, 01 người ở xã M. Ông A sẽ phải lập 02 bản khai theo mẫu số 21b/XN-TNCN; 01 bản đề nghị UBND xã K xác nhận cho 02 người phụ thuộc sống ở xã K, 01 bản đề nghị UBND xã M xác nhận cho 01 người sống ở xã M.

Mẫu số: 22/XN-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KÊ KHAI
VỀ NGƯỜI TÀN TẬT KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG**

Kính gửi: UBND xã (phường).....

Họ và tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Căn cứ quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc nêu tại khoản 3, Mục I. Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân về việc chính quyền xã phường xác nhận người phụ thuộc bị tàn tật không có khả năng lao động.

Tôi kê khai người sau đây là người tàn tật, không có khả năng lao động để được tính giảm trừ gia cảnh vào thu nhập của tôi theo quy định của Luật thuế TNCN.

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Quan hệ với người làm đơn	Địa chỉ thường trú của người phụ thuộc	Biểu hiện tàn tật (*)
1						
2						
...						

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG:

UBND..... xác nhận ông (bà).....
..... thường trú tại..... bị tàn tật
đúng như kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

TM. UBND.....

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (*) **Biểu hiện tàn tật** được khai theo nguyên tắc sau: khai rõ người phụ thuộc bị khiếm khuyết bộ phận nào trên cơ thể (như thiếu tay, chân, mắt,...) hoặc căn bệnh hiểm nghèo mắc phải (như bệnh down, di chứng chất độc màu da cam,...)

- **Xác nhận của UBND phường, xã:** trường hợp đối tượng nộp thuế có nhiều người phụ thuộc ở nhiều địa điểm khác nhau thì tại mỗi địa phương có người phụ thuộc sống, đối tượng nộp thuế phải lập tờ khai và đề nghị UBND phường, xã nơi đó xác nhận.

Ví dụ: Ông A có 3 người phụ thuộc bị tàn tật không có khả năng lao động sống tại 3 địa điểm khác; trong đó có 2 người ở xã X, 1 người ở xã Y. Ông A sẽ phải lập 02 bản khai theo mẫu 22/XN-TNCN; 01 bản đề nghị UBND xã X xác nhận cho 02 người phụ thuộc sống ở xã X, 01 bản đề nghị UBND xã Y xác nhận cho 01 người sống ở xã Y.

Mẫu số: 23/CK-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: (Tổ chức, cá nhân trả thu nhập).....

1. Tên tôi là:.....

2. Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Số CMND/hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

4. Địa chỉ cư trú:.....

5. Nơi làm việc chính (nếu có):.....

Tôi cam kết rằng tổng thu nhập năm..... của tôi không vượt quá.....(*).....
..... triệu đồng (ghi bằng chữ.....).

Tôi đề nghị..... (tổ chức, cá nhân trả thu nhập).....
..... tạm thời chưa thực hiện khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân theo quy định
của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trên.

Ngày..... tháng..... năm.....

CÁ NHÂN CAM KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) **Ghi chú:** Số tiền khai tại mục này được xác định như sau:

- Trường hợp người viết cam kết độc thân: số tiền khai là 48.000.000 triệu đồng.

- Trường hợp người viết cam kết có người phụ thuộc:

Số tiền khai = $\frac{48.000.000}{\text{đồng}} + \frac{19.200.000}{\text{đồng}} \times \text{Tổng số người phụ thuộc}$

VD: Người viết cam kết có 2 người phụ thuộc thì

Số tiền khai = $\frac{48.000.000}{\text{đồng}} + \frac{19.200.000}{\text{đồng}} \times 2 = \frac{86.400.000}{\text{đồng}}$

Mẫu số: 24/KK-TNCN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Dành cho cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng,
lợi tức ghi tăng vốn khi chuyển nhượng)*

[01] Lần đầu: ☐[02] Bổ sung lần thứ: ☐**A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI**

[03] Tên người nộp thuế:.....

[04] Mã số thuế:

[05] Địa chỉ:.....

[06] Quận/huyện:..... [07] Tỉnh/thành phố:.....

[08] Điện thoại:..... [09] Fax:..... [10] Email:.....

[11] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[12] Mã số thuế:

[13] Địa chỉ:.....

[14] Quận/huyện:..... [15] Tỉnh/thành phố:.....

[16] Điện thoại:..... [17] Fax:..... [18] Email:.....

[19] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia	Tổng giá trị theo giá chuyển nhượng	Thuế phải nộp
[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]
I.	Cổ phiếu trả thay cổ tức:						

STT	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia	Tổng giá trị theo giá chuyển nhượng	Thuế phải nộp
[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]
1							
2							
...							
II.	Cổ phiếu thưởng:						
1							
2							
...							
III.	Lợi tức ghi tăng vốn:						
1							
2							
...							
TỔNG					[28]	[29]	[30]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Họ và tên:.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN TÍNH THUẾ VÀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**1. Tên người nộp thuế****2. Mã số thuế:**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Cách tính thuế phải nộp:

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 7, Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân, cơ quan thuế tính số thuế phải nộp như sau:

Thuế phải nộp = thu nhập tính thuế x thuế suất (5%)

Trong đó thu nhập tính thuế được tính như sau:

- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu cao hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:
- + Giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán ([25]); hoặc
- + Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) mệnh giá ([23] x [24])
- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu thấp hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:
- + Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng ([23] x giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng).

4. Số thuế TNCN phải nộp:.....**(Viết bằng chữ:**.....**)****5. Thông báo của cơ quan thuế:**

Yêu cầu Ông (Bà) nộp số tiền thuế nêu trên tại.....

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày..... tháng..... năm.....

Quá thời hạn nêu trên mà chưa nộp đủ tiền thuế thì người nộp thuế phải chịu phạt nộp chậm theo quy định của Luật Quản lý thuế./.

Ngày.....tháng..... năm.....

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/KK-BH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho cơ sở giao đại lý bảo hiểm trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng/Quý..... Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu		Số tiền
1	Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm trong kỳ	[21]	
2	Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm thuộc diện khấu trừ	[22]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[23]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 02/KK-BH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho cơ sở giao đại lý bảo hiểm trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Số lượng/ Số tiền
1	Tổng số đại lý bảo hiểm trong kỳ	[21]	Người	
2	Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm trong kỳ	[22]	VNĐ	
3	Tổng số đại lý bảo hiểm thuộc diện khấu trừ thuế trong kỳ	[23]	Người	

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Số lượng/ Số tiền
4	Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm thuộc diện khấu trừ	[24]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[25]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề

số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 02/BK-BH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

PHỤ LỤC

**BẢNG KÊ THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
ĐÃ KHẤU TRỪ ĐỐI VỚI THU NHẬP CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

(Kèm theo Tờ khai tổng hợp thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-BH)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên đại lý	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Thu nhập chịu thuế	Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	Số thuế được giảm	Số thuế đã khấu trừ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]
1							
2							
...							
Tổng				[14]	[15]	[16]	[17]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề
số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 01/KK-XS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Dành cho cơ sở giao đại lý xổ số trả thu nhập cho đại lý xổ số)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng/Quý..... Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số trong kỳ	[21]
2	Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số thuộc diện khấu trừ 5% thuế thu nhập cá nhân	[22]
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[23]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề

số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

STT	Chỉ tiêu		ĐVT	Số lượng/ Số tiền
4	Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số thuộc diện khấu trừ 5% thuế thu nhập cá nhân	[24]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[25]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:....

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 02/BK-XS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

PHỤ LỤC

**BẢNG KÊ THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
ĐÃ KHẤU TRỪ ĐỐI VỚI THU NHẬP CỦA ĐẠI LÝ XỔ SỐ**

(Kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-XS)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên đại lý	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Thu nhập chịu thuế	Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	Số thuế được giảm	Số thuế đã khấu trừ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]
1							
2							
...							
Tổng cộng				[14]	[15]	[16]	[17]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về
những số liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 01/XNCG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI XÁC NHẬN CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA TẠI VIỆT NAM**

I. PHẦN DÀNH CHO CHỦ DỰ ÁN**1. Tên chương trình, dự án ODA:**

.....

2. Tên nhà tài trợ:

.....

3. Chủ dự án:

Tên:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Mã số đơn vị sử dụng NSNN:.....

4. Cơ quan chủ quản:

Tên:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Mã số đơn vị sử dụng NSNN:.....

5. Ban quản lý dự án:

Tên:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

6. Địa điểm thực hiện dự án:

.....

7. Thời gian thực hiện dự án:

Từ ngày..... đến ngày.....

8. Tổng vốn ODA

- Nguyên tệ:.....

- Quy ra USD:.....

9. Loại hình viện trợ:

- ODA không hoàn lại:

- ODA vay ưu đãi:

- ODA vay hỗn hợp:

10. Văn bản phê duyệt văn kiện dự án của cấp có thẩm quyền:

Số:..... ngày..... của.....

11. Những hoạt động có sử dụng chuyên gia nước ngoài theo văn kiện dự án:.....
.....**12. Chuyên gia nước ngoài đề nghị xác nhận:**

- Tên chuyên gia nước ngoài:.....

- Quốc tịch:.....

- Số hộ chiếu:.....

- Số visa (nếu có):.....

- Công việc thực hiện theo Hợp đồng ký với Bên Việt Nam hoặc Bên nước ngoài
:.....
.....

- Thời gian làm việc tại Việt Nam: Từ ngày..... đến ngày.....

13. Hồ sơ gửi kèm theo gồm: (Quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Thông tư)-.....
-.....

Đề nghị (Tên Cơ quan chủ quản) xác nhận (Tên chuyên gia nước ngoài) đáp ứng các điều kiện về ưu đãi và miễn trừ theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA.

....., ngày.... tháng....năm.....

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN**14. Trên cơ sở thẩm tra thông tin và hồ sơ xác nhận chuyên gia nước ngoài đính kèm của Chủ dự án nêu tại Mục I của Tờ khai (Tên Cơ quan chủ quản) xác nhận:**

(Tên chuyên gia nước ngoài) đáp ứng đủ các điều kiện về ưu đãi và miễn trừ theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA.

Ngày.... tháng....năm.....

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 02/XNMT*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC**ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Ngày.... tháng....năm.....***XÁC NHẬN MIỄN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
Đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án ODA
tại Việt Nam của chuyên gia nước ngoài**

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ hướng dẫn về việc miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài tại Thông tư liên tịch số..... ngày..... tháng... năm..... của.....
.....;

Căn cứ công văn của (Chủ dự án) đề nghị miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án ODA của chuyên gia số..... ngày... tháng... năm.....;

Căn cứ xác nhận của (Cơ quan chủ quản) về việc chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA được miễn thuế TNCN số.... ngày..... tháng... năm.....;

Cục thuế tỉnh/thành phố..... xác nhận Ông/Bà.....
..... Quốc tịch....., số hộ chiếu.....
....., ngày cấp....., nơi cấp..... được miễn thuế
TNCN đối với thu nhập là..... (loại thu nhập gì).... do thực hiện chương trình, dự án
ODA tại Việt Nam trong khoảng thời gian từ..... đến.....
.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cá nhân (chuyên gia);
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 01/MBAI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ MÔN BÀI

[01] Kỳ tính thuế: năm.....

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:.....

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/Thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:.....

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/Thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế số:.....ngày.....

[21] Khai bổ sung cho cơ sở mới thành lập trong năm (đánh dấu “X” nếu có)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	VỐN ĐĂNG KÝ	BẠC MÔN BÀI	MỨC THUẾ MÔN BÀI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Người nộp thuế môn bài	[10]			

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	VỐN ĐĂNG KÝ	BẠC MÔN BÀI	MỨC THUẾ MÔN BÀI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc cùng địa phương (ghi rõ tên, địa chỉ)	[11]			
3	Tổng số thuế môn bài phải nộp:	[12]			

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 01/NĐAT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ NHÀ, ĐẤT
(Áp dụng cho tổ chức)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[01] Lần đầu ☐

[02] Bổ sung lần thứ ☐

[03] Tên người nộp thuế:

[04] Mã số thuế

[05] Địa chỉ:

Phường/xã:

Quận/huyện:

Tỉnh/Thành phố

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08] Email:

[09] Đại lý thuế (nếu có):

[10] Mã số thuế:

[11] Địa chỉ:

[12] Quận/huyện:

[13] Tỉnh/Thành phố:

[14] Điện thoại:

[15] Fax:

[16] Email:

[17] Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày

[18] Địa chỉ (thửa) lô đất chịu thuế:

[19] Phường/xã:

[20] Quận/huyện:

[21] Tỉnh/Thành phố:

[22] Diện tích đất chịu thuế:

[23] Đất đô thị:

[23.1] Loại đô thị:

[23.2] Loại đường phố/khu phố:

[23.3] Vị trí thửa đất:

[23.4] Mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng:

[23.5] Số lần mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng để tính thuế nhà đất:

[24] Đất vùng ven đô thị, ven đầu mối giao thông và ven trục giao thông chính:

[24.1] Mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng:

[24.2] Số lần mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng để tính thuế nhà đất:

[25] Đất nông thôn:

[25.1] Mức thuế sử dụng đất nông nghiệp trung bình trong xã:

[26] Số thuế nhà đất của lô đất tính bằng thóc: $[26] = [22] \times [24.1] \times [24.2]$ hoặc $[26] = [22] \times [25.1]$):

[27] Hệ số phân bổ theo tầng:

[28] Số thuế nhà đất trước miễn, giảm tính bằng kg thóc: $([28] = [26] \times [27])$

[29] Số thuế nhà đất được miễn, giảm:

[30] Số thuế nhà đất phải nộp tính bằng thóc: $([30] = [28] - [29])$

[31] Số thuế nhà đất phải nộp tính bằng tiền: $([31] = [30] \times \text{giá 1 kg thóc})$

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

1. Mỗi tờ khai dùng cho một lô đất
2. Người nộp thuế được miễn, giảm thuế nhà đất theo quy định tại.... (ghi rõ điều, khoản, tên văn bản pháp quy quy định trường hợp được miễn, giảm thuế).
3. Người nộp thuế khai tương ứng theo loại đất: đô thị; vùng ven đô thị...; đất nông thôn để xác định số thuế của lô đất nộp tính bằng thóc.

Hướng dẫn kê khai một số chỉ tiêu:

Chỉ tiêu diện tích đất chịu thuế: Chỉ ghi diện tích chịu thuế nhà, đất theo quy định tại các văn bản pháp quy về thuế nhà đất. Trường hợp lô đất có một phần

chịu thuế nhà đất, một phần chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp hoặc tiền thuê đất thì chỉ ghi diện tích phần chịu thuế nhà đất. Trường hợp người nộp thuế có đất sử dụng chung với người khác thì ghi phần diện tích mà người nộp thuế có trách nhiệm nộp thuế.

Chỉ tiêu hệ số phân bổ tầng: Nếu là đất sử dụng độc lập thì là 1; nếu là đất dùng chung cho nhà cao tầng thì ghi tương ứng với hệ số tầng mà người nộp thuế sử dụng.

Chỉ tiêu số thuế nhà, đất được miễn, giảm: Nếu được miễn thì ghi 100%; Nếu được giảm thì ghi theo tỷ lệ % được giảm. Người nộp thuế phải gửi kèm theo tài liệu chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế nhà đất.

Chỉ tiêu số thuế nhà, đất phải nộp bằng tiền: Người nộp thuế phải căn cứ vào giá thóc tính thuế nhà đất, đất theo quy định để tính ra chỉ tiêu này. Trường hợp người nộp thuế không tính được, cơ quan thuế sẽ căn cứ giá thóc tính thuế nhà, đất để tính thuế và ra thông báo cho người nộp thuế biết.

Mẫu số: 02/NĐAT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI THUẾ NHÀ, ĐẤT**

(Áp dụng cho hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm ...

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế

[06] Địa chỉ:

Phường/xã:

Quận/huyện:

Tỉnh/Thành phố

[07] Điện thoại:

[08] Fax:

[09] Email:

[10] Đại lý thuế (nếu có):

[11] Mã số thuế:

[12] Địa chỉ:

[13] Quận/huyện:

[14] Tỉnh/Thành phố:

[15] Điện thoại:

[16] Fax:

[17] Email:

[18] Hợp đồng đại lý thuế số:..... ngày

[19] Địa chỉ thửa đất chịu thuế:

[20] Phường/xã:

[21] Quận/huyện:

[22] Tỉnh/Thành phố:

[23] Vị trí thửa đất chịu thuế:

[24] Diện tích đất chịu thuế:

[25] Đất đô thị:

☐

[26] Đất vùng ven đô thị, ven đầu mối giao thông và ven trục giao thông chính:

☐

[27] Đất nông thôn:

☐

[28] Số tầng nhà trên thửa đất chịu thuế (ghi số tầng nhà của nhà nhiều tầng trên thửa đất chịu thuế):

[29] Vị trí tầng của người nộp thuế:

[30] Thuộc diện miễn, giảm thuế nhà, đất:

[31] Tháng bắt đầu chịu thuế:

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Họ và tên:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

.....

Ghi chú:

- Mỗi tờ khai dùng cho một thửa đất
- Người nộp thuế được miễn, giảm thuế nhà đất theo quy định tại(ghi rõ điều, khoản, tên văn bản pháp quy quy định trường hợp được miễn, giảm thuế)
- **Chỉ tiêu diện tích đất chịu thuế:** Chỉ ghi diện tích chịu thuế nhà, đất theo quy định tại các văn bản pháp quy về thuế nhà đất. Trường hợp thửa đất có một phần chịu thuế nhà đất, một phần chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp hoặc tiền thuê đất thì chỉ ghi diện tích phần chịu thuế nhà đất. Trường hợp người nộp thuế có đất sử dụng chung với người khác thì ghi phần diện tích mà người nộp thuế có trách nhiệm nộp thuế.

Mẫu số: 03/NĐAT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÔNG BÁO

....., ngày..... tháng năm

Số:

THÔNG BÁO NỘP THUẾ NHÀ ĐẤT

Lần Năm.....

1. Tên người nộp thuế:

- Mã số thuế (nếu có):

- Địa chỉ liên hệ:

2. Đại lý thuế (nếu có):

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

3. Vị trí thửa đất chịu thuế:**4. Diện tích chịu thuế:****5. Địa chỉ thửa đất:****6. Loại đất (Đô thị/ven đầu mối/nông thôn):****7. Mức thuế sử dụng đất nông nghiệp để làm căn cứ tính thuế nhà đất (kg/m²):****8. Số lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp để tính thuế nhà, đất:****9. Số thuế nhà, đất trước khi miễn, giảm:****10. Số thuế nhà, đất được miễn, giảm:****11. Số thuế nhà, đất phải nộp tính bằng thóc ([11] = [9] - [10])****12. Giá thóc tính thuế kỳ này:****13. Số thuế nhà, đất phải nộp tính bằng tiền của kỳ này ([13] = [11] x [12])****14. Số thuế nhà, đất nộp thiếu hoặc nộp thừa của kỳ trước:**

14.1. Số tiền thuế còn thiếu:

14.2. Số tiền thuế nộp thừa:

15. Số tiền phải nộp kỳ 1:

15.1. Số tiền phải nộp kỳ 1 ($[15.1] = [13] \times 50\% + [14.1] - [14.2]$):

15.2. Thời hạn nộp tiền kỳ 1: Chậm nhất là ngày 31/5

16. Số tiền phải nộp kỳ 2:

16.1. Số tiền phải nộp kỳ 2 ($[16.1] = [13] \times 50\% +$ số tiền thuế còn nợ các kỳ trước):

16.2. Thời hạn nộp tiền kỳ 2: Chậm nhất là ngày 31/10

17. Địa điểm nộp thuế:

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với (*tên cơ quan thuế*)...
theo số điện thoại: địa chỉ:

.....(*tên cơ quan thuế*)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP THUẾ**

Ngày... tháng... năm...

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 01/SDNN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

(Dành cho tổ chức có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm**[02] Lần đầu** ☐**[03] Bổ sung lần thứ** ☐**[04] Tên người nộp thuế****[05] Mã số thuế****[06] Địa chỉ:****Phường/xã:****Quận/huyện:****Tỉnh/Thành phố****[07] Điện thoại:****[08] Fax:****[09] Email:****[10] Đại lý thuế (nếu có):****[11] Mã số thuế:****[12] Địa chỉ: .****[13] Quận/huyện:****[14] Tỉnh/Thành phố:****[15] Điện thoại:****[16] Fax:****[17] Email:****[18] Hợp đồng đại lý thuế số:..... ngày****[19] Địa chỉ lô đất:****[20] Diện tích:****[21] Loại đất:****[22] Hạng đất:****[23] Định suất thuế:****[24] Thuế tính bằng thóc của lô đất ([24] = [20] x [23]);**

Nếu là đất trồng cây ăn quả trên đất trồng cây lâu năm thuộc đất hạng 1, hạng 2, hoặc hạng 3 thì phải nhân thêm hệ số 1,3.

[25] Thuế được miễn, giảm:

[26] Thuế phải nộp tính bằng thóc ($[26] = [24] - [25]$)

[27] Giá thóc tính thuế (đồng/kg):

[28] Thuế phải nộp tính bằng tiền (đồng) ($[28] = [26] \times [27]$):

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Họ và tên:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

.....

Ghi chú:

1. Mỗi tờ khai được sử dụng cho 1 lô đất.

2. Chỉ tiêu thuế được miễn, giảm: nếu được miễn ghi 100%, nếu được giảm thì ghi tương ứng số % được giảm; đồng thời người nộp thuế phải kèm theo tài liệu chứng minh được miễn, giảm.

Mẫu số: 02/SDNN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Địa chỉ:

Phường/xã:

Quận/huyện:

Tỉnh/Thành phố

[07] Điện thoại:

[08] Fax:

[09] Email:

[10] Đại lý thuế (nếu có):

[11] Mã số thuế:

[12] Địa chỉ:

[13] Quận/huyện:

[14] Tỉnh/Thành phố:

[15] Điện thoại:

[16] Fax:

[17] Email:

[18] Hợp đồng đại lý thuế số:

ngày

1. Diện tích đất nông nghiệp sử dụng:

1.1. Địa chỉ lô đất

1.2. Diện tích: m²

1.3. Loại đất: (cây hàng năm và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây ăn quả trên đất trồng cây hàng năm...):

1.4. Thuế được miễn, giảm: đồng.

2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp:

2.1. Đối với diện tích ngoài hạn mức chịu thuế suất bổ sung của đất trồng cây hàng năm và mặt đất nuôi trồng thủy sản (ha):

2.2. Đối với diện tích ngoài hạn mức chịu thuế suất bổ sung của đất trồng cây lâu năm (ha):

2.3. Các trường hợp khác (nếu có):

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Họ và tên:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

.....

Ghi chú:

1. Mỗi tờ khai được sử dụng cho 1 lô đất.
2. Chỉ tiêu thuế được miễn, giảm: người nộp thuế ghi miễn hoặc ghi % giảm; đồng thời người nộp thuế phải kèm theo tài liệu chứng minh được miễn, giảm.
3. Chỉ tiêu phần 2 chỉ khai trong một tờ khai tính thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Mẫu số: 03/SDNN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(Dùng cho đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế

[05] Mã số thuế

[06] Địa chỉ:

Phường/xã:

Quận/huyện:

Tỉnh/Thành phố

[07] Điện thoại:

[08] Fax:

[09] Email:

[10] Đại lý thuế (nếu có):

[11] Mã số thuế:

[12] Địa chỉ:

[13] Quận/huyện:

[14] Tỉnh/Thành phố:

[15] Điện thoại:

[16] Fax:

[17] Email:

[18] Hợp đồng đại lý thuế, số

ngày

[19] Địa chỉ lô đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần:.....

[20] Diện tích lô đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần (ha):.....

[21] Loại cây lâu năm thu hoạch một lần:.....

[22] Diện tích đất khai thác cây lâu năm thu hoạch một lần (ha):.....

[23] Sản lượng khai thác cây lâu năm thu hoạch một lần (tấn/ha hoặc m³/ha):....

[24] Giá bán một đơn vị sản phẩm tại nơi khai thác (đồng/tấn hoặc đồng/m³):...

[25] Giá trị sản lượng khai thác [25] = [23] x [24]......

[26] Thuế sử dụng đất nông nghiệp được miễn, giảm (nếu có):

[27] Thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp [27] = ([25] x 4%) - [26]

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 04/SDNN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC**ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN****TÊN CƠ QUAN THUẾ RA****THÔNG BÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....thángnăm

Số:/TB

THÔNG BÁO**NỘP THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP****Lần năm****[1] Tên người nộp thuế:****[2] Mã số thuế (nếu có):****[3] Địa chỉ liên hệ:** fax E mail:**[4] Đại lý thuế (nếu có):****[5] Mã số thuế:**.....**[6] Địa chỉ lô đất:****[7] Loại đất:****[8] Tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg):****[9] Giá thóc tính thuế (đồng/kg):****[10] Số thuế tính bằng tiền phải nộp trong năm (đồng):****[11] Số thuế SDĐNN nộp thiếu hoặc nộp thừa của năm trước:**

11.1. Số thuế SDĐNN nộp thiếu của năm trước:.....

11.2. Số thuế SDĐNN nộp thừa của năm trước:.....

[12] Số tiền phải nộp kỳ 1. ([12] = [10] x 50% + [11.1] - [11.2])......

Thời hạn nộp tiền kỳ 1: chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm

[13] Số tiền phải nộp kỳ 2: ([13] = [10] x 50% + số tiền thuế còn nợ các kỳ trước):

Thời hạn nộp tiền kỳ 2: chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm

Nộp theo chương: tiêu mục

[14] Nơi nộp tiền thuế:

Quá thời hạn trên mà người nộp thuế chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này thì phải chịu phạt chậm nộp theo quy định.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... (*tên cơ quan thuế*)... theo số điện thoại: địa chỉ:

(Cơ quan thuế) thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP THUẾ**

Ngày tháng năm

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
THUẾ RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu [8] tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg) được tổng hợp từ số thuế phải nộp của tất cả các lô đất chịu thuế SD ĐNN trong địa phương cấp xã do chi cục thuế quản lý, bao gồm cả số thuế bổ sung tính trên diện tích vượt hạn mức.

- Trường hợp người nộp thuế đề nghị được xem chi tiết cách tính ra số thuế phải nộp thì cơ quan thuế in biểu tổng hợp số thuế phải nộp và thông báo cho người nộp thuế biết.

Mẫu số: 01/TSDĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD):**1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD:**

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): Fax: email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có):.....

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :..... ngày.....

**2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai),
gồm:**

3. Đặc điểm thửa đất:**3.1. Địa chỉ thửa đất:**

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm,) Đường phố phường (xã, thị trấn).....

Quận (huyện)..... Tỉnh (Thành phố).....

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):**3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:****3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:**

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng..... năm.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức công nhận đất ở:

b) Ngoài hạn mức công nhận đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ VBQPPL áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA****NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

(Xem tiếp Công báo số 179 + 180)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182

Fax : 080.44517

Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng